

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

TIẾNG ANH AI MÀ CHẴNG MUỐN HỌC TỐT

NGUYỄN THÀNH TÂM

(Hà Nội)

Trong lĩnh vực giáo dục tiếng Anh cho thế hệ trẻ, điều làm nhiều người trần trố nhức nhối nhất, là số sinh viên tốt nghiệp có tỉ lệ nói và nghe được tiếng Anh rất thấp. Theo số liệu công bố tại hội thảo quốc tế về **“Vai trò của giáo dục ngôn ngữ và văn hóa với việc đào tạo nguồn nhân lực địa phương trong bối cảnh toàn cầu hóa”** đầu tháng 4 năm 2009 tại Hà Nội mà tôi may mắn được dự, tỉ lệ “câm” và “điếc” tiếng Anh đối với sinh viên tốt nghiệp mà môn tiếng Anh không là chuyên ngữ trên từ 80-85% và đối với những trường chuyên tiếng Anh 40-45%. Nếu số liệu trên là tin cậy, thì tình trạng này đáng báo động và để chúng ta suy nghĩ. Vậy dạy và học tiếng Anh như thế nào nói chung và nhất là ở trong các trường phổ thông và đại học?

Tôi biết kiến thức tiếng Anh là vô tận, mình chẳng là gì cả trong thiên hạ. Nhưng tại sao mình lại không dựa vào những năm “lặn lội” với “nghiep” tiếng Anh của mình, mà mạnh dạn làm “y tá” để cùng các “bác sĩ” khác chữa được căn bệnh “câm” và “điếc” tiếng Anh cho các sinh viên chúng ta? Tôi hy vọng bài này phần nào giúp ích các sinh viên đang học tiếng Anh, kể cả những ai yêu thích môn ngoại ngữ này.

Đầu tiên người học phải xác định thật rõ động cơ học tiếng Anh. Thời đại ngày nay, hiển nhiên là nếu sau khi sinh viên tốt nghiệp ở các trường đại học, cao đẳng hoặc chuyên nghiệp, có trình độ tiếng Anh tốt thì

rất dễ có việc làm việc tốt với mức thu nhập tốt. Họ có thể tiếp tục học tập ở nước ngoài để sau này càng được công hiến nhiều cho xã hội, với tương lai sáng lạn... Ngược lại, nếu số sinh viên môn tiếng Anh không tốt tuy có môn học chính kết quả rất giỏi, mà thi IELTS hay TOEFT không đạt, thì cũng là vô nghĩa, nói chi đến chuyện được công việc làm tốt hoặc du học nước ngoài? Chỉ sau khi họ đã xác định lợi ích của tiếng Anh các bạn trẻ này mới thực sự có được quyết tâm học tiếng Anh. Lúc đó họ sẽ tìm ra phương pháp học có được kết quả tốt nhất.

Học tiếng Anh, bắt đầu từ học nói tốt. “Nói” ở đây không chỉ đơn thuần là *nói*, mà nó còn gồm nhiều khâu quan trọng mà thể thiếu được trong quá trình *nói*. Đó là **phát âm chuẩn, trọng âm đúng, ngữ điệu “nuột” và nói theo cách nói của người bản ngữ**. Nhiều người biết, khi phát âm có trọng âm sai thì nghĩa hoàn toàn khác nhau. (như chữ *content* (là danh từ) nghĩa là *nội dung* và *content* (là tính từ) nghĩa là *đồng ý*). Muốn phát âm chuẩn, việc đầu tiên, thầy dạy phải phát âm chuẩn. Chúng ta có 1001 cách kiểm chứng xem thầy dạy có nói chuẩn không. Biết bao nhiêu giáo trình dạy kèm theo băng, đĩa, trên kênh truyền hình BBC, ABC, CNN...có thể giúp chúng ta biết được ngay tiếng Anh của thầy có chuẩn không. Ngày nay không thiếu gì người bản ngữ Anh, Mỹ hoặc Australia...hay các bạn bè đã tu nghiệp

ở nước ngoài có thể giúp ta khâu phát âm tiếng Anh chuẩn.

Người nước ngoài có chung một nhận xét là nhiều người Việt Nam khi nói tiếng Anh thường không để ý âm cuối từ. Điều này dẫn đến người nghe hiểu sai điều định nói và thực sự gây khó chịu cho người nghe, bắt họ phải đoán. Âm “*far*” nếu bỏ âm cuối có thể là *fine*, (tốt đẹp) *five* (số năm) *fight* (chiến đấu), *fire* (lửa, cháy...), *file* (hồ sơ), *find* (tìm thấy). Tương tự như vậy, khi nói *Cô ấy tốt* (She is nice) có thể nhầm là *Cô ấy chín tuổi* (She is nine). *Six* (sáu) cũng dễ nhầm là *sick* (ốm)

Khâu nói bao gồm cả nghe nữa, người nói phải hiểu gì đối phương đang nói. Rõ ràng chỉ khi phát âm đúng, thì người nghe mới hiểu đúng người nói định diễn tả, chuyển tải thông tin gì, và ngược lại.

Trong giao tiếp đôi khi ta không thể hiểu hết 100%, phải vận dụng kỹ năng nói, là phải phán đoán và dựa vào văn cảnh.. Vì vậy phải rèn luyện kỹ năng nghe, bình tĩnh và đoán nghĩa trong nội dung câu chuyện đang nói đến. Thí dụ khi đang nói về đề tài gia đình con cái, “Tôi có cậu con trai 19 tuổi, không thể nhầm là 90 tuổi. Nếu chỉ chăm chú vào một vài chữ chưa hiểu mà không nghe được chữ, đoạn khác thì bỏ lại những phần quan trọng tiếp.

Để luyện kỹ năng nói, lúc đầu, bạn có thể học thuộc lòng như máy một số “câu tủ” mà trong giao dịch những câu xã giao thông thường như “Chào ông, ông có khỏe không hay dạo này ông có khỏe không?”, “Ông đến Việt Nam bao nhiêu lần?”, “Ông còn ở Việt Nam bao lâu nữa?”, “Cảm ơn ông vì sự chu đáo của ông với chúng tôi”, khi những câu nói này nhanh như máy, bạn sẽ càng tự tin hơn khi giao tiếp với họ. Hãy học cách nói tiếng Anh của các hướng dẫn viên du

lich. Thật không quá khi nói nhiều hướng dẫn viên du lịch Việt Nam nói tiếng Anh rất chuẩn, hay và lưu loát, chỉ vì họ đã quá thuộc bài và phải nói hàng ngày. Vậy thì xin mời các bạn hãy làm thử hướng dẫn viên du lịch để nâng cao tiếng Anh!

Cách đây đã nhiều năm rồi, có lần đón khách nước ngoài tại sân bay Nội Bài, tôi vẫn nhớ đến một câu nói của một nhân viên hải quan chúng ta hỏi người nước ngoài bằng tiếng Anh rất chuẩn và lưu loát với giọng trầm “*Xin ông cho xem hộ chiếu, ông có gì để kê khai hải quan không?*” “Passport please! Have you got anything to declare” Tại sao? Đó là câu cửa miệng chắc nhân viên hải quan này phải nói đến quá nghìn lần rồi (thực tình, từ suy nghĩ đó, nó đã giúp tôi nhiều trong khâu tập nói tiếng Anh). Vậy cũng xin mời các bạn hãy làm thử nhân viên hải quan tại sân bay quốc tế Nội Bài để nói giỏi tiếng Anh!

Nhiều người nước ngoài nhận xét không ít sinh viên Việt Nam có vốn từ vựng rất phong phú và nắm chắc ngữ pháp hơn cả giáo viên bản ngữ, nhưng họ vẫn sử dụng tiếng Anh không đúng, hoặc đúng vẫn phạm nhưng không phải cách nói của người bản ngữ, bởi vì họ cũng bị ảnh hưởng ngữ pháp, hoặc cách nói của tiếng Việt.

Đúng là trong tiếng Anh, một số câu có cấu trúc giống tiếng Việt (thí dụ: “*Tôi muốn đi chợ*” (I want to go to the market) hay “*Tôi có khó khăn trong cuộc sống*” (I have difficulty in life), còn lại, cách nói của người Việt khác xa cách của người bản ngữ. Chẳng hạn như câu “*Ông có thể nói được bao nhiêu tiếng nước ngoài?*” người ta nói “*What languages do you speak?*” chứ không phải “*How many foreign languages can you speak*”. Tương tự như vậy, “*Bao giờ thì ông về nước?*” thì người ta nói “*Ông ở đây còn*

bao lâu?” (How long are you staying in Việt Nam?), chứ không nói “*When do you have to leave Vietnam for your country?*”. Hay câu khác: “*Tối nay anh định làm gì?*” (“*What are you doing tonight?*”) hoặc: “*Tôi rất thích anh*” (“*I really like you*”, không phải là: “*I like you very much*”). Những thí dụ tương tự như vậy thì nhiều vô kể. Xin mời các bạn tự khám phá.

Sau khi bạn đã “lên tay” tiếng Anh, nói tương đối đúng động từ nào đi với tính từ, danh từ nào (thí dụ *to do homework, exercises* nhưng *to make progress, to make a mistake...*) bạn nên dần “nâng tay nghề” bằng cách vận dụng thành ngữ. Chẳng hạn, “*Tôi không khỏe lắm!*” (I am not very well) nhưng người ta thường nói “*I am a bit under the weather*”. Tôi nhớ có lần một bạn khách nữ nước ngoài đến nhà chơi ngồi đã lâu, tôi hỏi té nhị “*Bà muốn sửa sang, trang điểm sắc đẹp không?*”. (Do you like to powder your nose?) Bà khách mỉm cười gật đầu ngầm hiểu ngay *bà có cần đi toilet không?* Một lần khác, khi đi chơi phố với một bà khách du lịch người Mỹ, khi cảm thấy đã khát và mệt, tôi mua 2 chai nước khoáng con, một mời bà và một phần tôi. Bà khách cứ đòi trả tiền. Tôi từ chối và bảo “*Đáng là bao nhiêu!*” (“*chicken-shit-money*”) (“*Tiền cắt gà ầy mà*”, tức là “*Đáng là bao nhiêu tiền*”) Tôi nói xong, bà khách ngạc nhiên sừng sốt khen tôi nói tiếng Anh, bà cứ tưởng tôi sinh sống ở Mỹ hoặc chí ít cũng học tập ở Mỹ về chứ họ có biết đâu, đó là những câu nói sinh hoạt tôi học được trong giao dịch tiếng Anh với người bản ngữ.

Sinh hoạt trong các câu lạc bộ nói tiếng Anh, hay tham gia các buổi giao lưu văn hóa với các bạn nước ngoài hay trao đổi e-mail với các bạn người bản ngữ là điều kiện lí tưởng để nâng cao tiếng Anh nói và viết của

bạn. Có lần khi nhận được e-mail của một bạn Anh làm việc ở Việt Nam, bạn đã mở đầu bằng câu “*I hope this mail finds you well*”. Tại sao ta lại không sử dụng câu này mỗi lần viết thư nhỉ? Tôi có người bạn phóng viên Mỹ trước đây thường trú tại Hà Nội quen nhau trong công tác, nay bạn về nước để hoàn thành luận án tiến sĩ. Anh viết thư cho tôi giải thích tại sao chậm viết thư: vì quá bận rộn, vừa giành thời gian cho thi cử, lại việc công việc tư hàng ngày luôn đòi hỏi. Anh viết: “*The past year has been an extremely busy time for me between a second child, a demanding job and work on my PhD research, and I haven't had time for much of anything else*”. Cuối thư, bạn tôi viết: “*Best wishes, health and happiness to you and your family!*” Tôi rất thích những câu này của bạn tôi, tôi học thuộc, “biến thành” của mình và sử dụng hàng ngày khi tôi viết cho bạn bè, nói rõ lí do tại sao tôi chậm viết thư. Câu “*The past year has been an extremely busy time for me between...*” tôi thay bằng câu “*the past two years have been extremely busy times for me between...*”. Xem những câu này, cả “tây” và “ta” đều khen tôi nói tiếng Anh. Họ có biết đâu đó là những câu tôi đã học của các bạn người bản ngữ trong khi trao đổi e-mail.

Những chủ đề sinh hoạt trong câu lạc bộ đó, chẳng hạn “*sự nóng lên của khí hậu toàn cầu*” (global warming) có thể là đề tài tốt để tranh luận. Bạn hãy bấm giờ đo thử nói được bao nhiêu phút về đề tài này? Xin đảm bảo sau một vài lần sinh hoạt câu lạc bộ, tiếng Anh của bạn sẽ lưu loát hơn.

Theo dõi thường xuyên các kênh truyền hình BBC, ABC, CNN...ngoài lượng thông tin nóng bạn biết, bạn có thể học được nhiều từ vựng, cách nói, phát âm và nghe tiếng Anh chuẩn của người bản ngữ.

(xem tiếp trang 85)

2. Trần Văn Cơ (2007), *Ngôn ngữ học tri nhận* (Ghi chép và suy nghĩ), Nxb. KHXH.

3. Nguyễn Lai (1999), *Những bài giảng về ngôn ngữ học đại cương – Tập I : Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy*, Nxb. ĐHQG Hà Nội, tr.191-199.

4. Lý Toàn Thắng (2005), *Ngôn ngữ học tri nhận. Từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội (tái bản 2009, Nxb. Phương Đông).

5. Trần Ngọc Thêm (tái bản 2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tp. HCM.

Tiếng Anh

6. Choi, I., Nisbett, R. E., & Smith, E. E. (1997). Culture, categorization and inductive reasoning. *Cognition*, 65, 15-32.

7. Lakoff, G. & Johnson, M. (1980), *Metaphor we live by*. Chicago, London.

8. Wierzbicka, A. (1991), *Cross-Cultural Pragmatics: The Semantics of Human Interaction*. Mouton de Gruyter Berlin.

9. Wierzbicka, A. (1992a), *Semantics, Culture, and Cognition: Universal Human Concepts in Culture-Specific Configurations*. New York: Oxford University Press.

10. Wierzbicka, A. (1992b), 'Japanese Key words and core cultural values' *Language in Society*. 20:333-385.

11. Wierzbicka, A. (1993), 'A conceptual basis for cultural psychology' *Ethos* 21(2): 205-231.

12. Wierzbicka, A. (1996), *Semantics: Primes and Universals*. New York: Oxford University Press Oxford.

13. Wierzbicka, A. (1997). *Understanding Cultures through their Key Words: English, Russian, Polish, German, Japanese*, New York: Oxford Univ. Press

(Ban Biên tập nhận bài ngày 24-11-2010)

TIẾNG ANH ...(tiếp theo trang 42)

Trong thời đại ngày nay, khi công nghệ khoa học phát triển, có rất nhiều các sách giáo khoa tiếng Anh, ở các hiệu sách, và cả ở trên mạng internet. Nguồn trí thức vô tận này có thể giúp bạn học tốt tiếng Anh. Xin mời bạn hãy tận dụng chúng.

Đúng là học tiếng Anh nghiêm túc thật lắm công phu vất vả và phải kiên tâm. Phải học, nghe, viết và đọc, tạo mọi cơ hội có thể để thực hành trong hàng ngày, hàng tuần. Đó là con đường khó khăn dài vô tận, nhưng cũng đầy thích thú. Sao bạn lại không thử “dấn thân” vào con đường học vấn đầy chông gai vất vả này xem sao? Các cụ đã dạy đã có đi sẽ tắt phải đến mà.

Thay lời kết, tôi xin nêu lên một câu chuyện “người thật việc thật”. Trường hợp em Đỗ thị H.B. sinh viên tốt nghiệp năm 2009 hệ chính quy một trường đại học tại Hà Nội. Em H.B. người đã được tôi giúp đỡ tiếng Anh đúng 2 buổi rưỡi trước khi đi thi tuyển công chức nhà nước vào một bộ có tên tuổi trong năm 2009. Phần tiếng Anh, em đã đỗ á khoa trong cuộc thi do một hội đồng tiếng Anh có uy tín kiểm tra. Em chỉ đứng sau một sinh viên đã từng học ở Anh hai năm. Em H.B. đã vận dụng tuyệt vời những “chiêu” tôi giúp. Đó là đặc biệt chú ý đến kỹ năng **nói** như: **phát âm chuẩn, có trọng âm, ngữ điệu, không bỏ những âm cuối và phải nói theo cách của người bản ngữ** (Xin lưu ý thêm em H.B. khi học đại học, môn ngoại ngữ chính của em không phải là tiếng Anh mà là tiếng Nga, tiếng Anh em chỉ học hời ở trường phổ thông! Sau này tôi được biết thêm vài tháng sau, em đã được bộ mới tuyển em cho đi tu nghiệp ở Australia). Tất nhiên, đây là một sự trùng hợp đẹp với triết lý của tôi “*Phúc chủ lộc thầy*” vì hồng phúc của nhà em H.B. quá lớn, còn tôi là người được “*hưởng lộc*”.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 18-11-2010)